

BẢNG TIÊU CHUẨN BÀN GIAO TÒA L2

Từ tầng 3 đến tầng 29

(Áp dụng cho các căn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15,
16, 17, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26)

STT	HẠNG MỤC	QUY CÁCH	GHI CHÚ
1 CỬA			
1.1	Cửa đi chính	Cửa gỗ công nghiệp chống cháy theo tiêu chuẩn	Khóa cửa, phụ kiện hoàn chỉnh đồng bộ
1.2	Cửa sổ/vách kính	Cửa khung nhôm, kính an toàn theo thiết kế của CĐT	
1.3	Cửa ban công/logia	Cửa khung nhôm, kính an toàn theo thiết kế của CĐT	
1.4	Khóa từ vân tay	Theo thiết kế của CĐT	
2 TRẦN			
2.1	Khu vực trong nhà	Hoàn thiện trần thạch cao và sơn theo thiết kế của CĐT	Toa/Jotun hoặc tương đương
2.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Hoàn thiện trần, sơn bả, theo thiết kế của CĐT	
3 TƯỜNG			
3.1	Khu vực trong nhà	Hoàn thiện bả màu sắc và sơn theo thiết kế của CĐT	Toa/Jotun hoặc tương đương
3.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
4 SÀN			
4.1	Khu vực trong nhà	Lát gạch theo thiết kế của CĐT	
4.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Lát gạch chống trơn theo thiết kế của CĐT	
5 LAN CAN			
5.1	Lan Can	Kính cường lực an toàn hoặc theo thiết kế của CĐT	
6 THIẾT BỊ KHU VỰC VỆ SINH			
6.1	Mặt bàn lavabo	Mặt đá màu sắc theo thiết kế của CĐT	

6.2	Tủ/kệ lavabo	Gỗ công nghiệp/picomat/composite, bề mặt hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
6.3	Vách tắm đứng	Kính cường lực theo thiết kế của CĐT	
6.4	Thiết bị vệ sinh	Theo thiết kế của CĐT	Toto/Inax/Bravat hoặc tương đương
6.5	Gương	Theo thiết kế của CĐT	
6.6	Quạt hút mùi	Theo thiết kế của CĐT	
6.7	Bình nước nóng	Cục bộ theo thiết kế của CĐT	Ariston/Ferrolli/Rheem hoặc tương đương

7 THIẾT BỊ KHU VỰC BẾP

7.1	Hệ tủ/kệ bếp	Gỗ công nghiệp/picomat/composite, bề mặt hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
7.2	Mặt bàn bếp	Mặt đá theo thiết kế của CĐT	
7.3	Chậu rửa và vòi	Theo thiết kế của CĐT	Hafele/Malloca hoặc tương đương
7.4	Bếp từ	Theo thiết kế của CĐT	Teka/Hafele hoặc tương đương

8 HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC

8.1	Hệ thống điện	Dây dẫn, ổ cắm, công tắc, chiếu sáng trong nhà	Hager/Sino/Panasonic/Legrand hoặc tương đương
8.2	Điện nhẹ, internet	Đề đầu chờ theo thiết kế của CĐT	
8.3	Điều hòa	Điều hòa treo tường cục bộ theo thiết kế của CĐT	LG/Samsung hoặc tương đương
8.4	Các hạng mục khác	Hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	

*Chú ý

- Chủ đầu tư có thể thay đổi/điều chỉnh nguyên vật liệu, trang thiết bị hoàn thiện của công trình xây dựng với chất lượng và tiêu chuẩn tương đương cho các vật liệu dự định nêu trên.
- Trừ trường hợp có sự nhầm lẫn, nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa các thông tin, hạng mục nêu tại Bảng tiêu chuẩn bàn giao này với các tài liệu bán hàng hoặc/và nhà mẫu (nếu có) của Dự án thì Bảng tiêu chuẩn bàn giao này là cơ sở pháp lý có giá trị chính thức áp dụng đối với các bên.

BẢNG TIÊU CHUẨN BÀN GIAO TÒA L2

Từ tầng 3 đến tầng 29
(Áp dụng cho các căn: 19)

STT	HẠNG MỤC	QUY CÁCH	GHI CHÚ
1 CỬA			
1.1	Cửa đi chính	Cửa gỗ công nghiệp chống cháy theo tiêu chuẩn	Khóa cửa, phụ kiện hoàn chỉnh đồng bộ
1.2	Cửa ngăn phòng	Cửa gỗ công nghiệp/picomat/composite theo thiết kế của CĐT	
1.3	Cửa ban công/logia	Cửa khung nhôm, kính an toàn theo thiết kế của CĐT	
1.4	Cửa sổ/vách kính	Cửa khung nhôm, kính an toàn theo thiết kế của CĐT	
1.5	Khóa từ vân tay	Theo thiết kế của CĐT	
2 TRẦN			
2.1	Khu vực trong nhà	Hoàn thiện trần thạch cao và sơn theo thiết kế của CĐT	Toa/Jotun hoặc tương đương
2.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Hoàn thiện trần, sơn bả, theo thiết kế của CĐT	
3 TƯỜNG			
3.1	Khu vực trong nhà	Hoàn thiện bả màu sắc và sơn theo thiết kế của CĐT	Toa/Jotun hoặc tương đương
3.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
4 SÀN			
4.1	Khu vực trong nhà	Lát gạch theo thiết kế của CĐT	
4.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Lát gạch chống trơn theo thiết kế của CĐT	
5 LAN CAN			
5.1	Lan Can	Kính cường lực an toàn hoặc theo thiết kế của CĐT	

6 THIẾT BỊ KHU VỰC VỆ SINH

6.1	Mặt bàn lavabo	Mặt đá màu sắc theo thiết kế của CĐT	
6.2	Tủ/kệ lavabo	Gỗ công nghiệp/picomat/composite, bề mặt hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
6.3	Vách tắm đứng	Kính cường lực theo thiết kế của CĐT	
6.4	Thiết bị vệ sinh	Theo thiết kế của CĐT	Toto/Inax/Bravat hoặc tương đương
6.5	Giương	Theo thiết kế của CĐT	
6.6	Quạt hút mùi	Theo thiết kế của CĐT	
6.7	Bình nước nóng	Cục bộ theo thiết kế của CĐT	Ariston/Ferrol/Rheem hoặc tương đương

7 THIẾT BỊ KHU VỰC BẾP

7.1	Hệ tủ/kệ bếp	Gỗ công nghiệp/picomat/composite, bề mặt hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
7.2	Mặt bàn bếp	Mặt đá theo thiết kế của CĐT	
7.3	Chậu rửa và vòi	Theo thiết kế của CĐT	Hafele/Mallica hoặc tương đương
7.4	Bếp từ	Theo thiết kế của CĐT	Teka/Hafele hoặc tương đương

8 HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC

8.1	Hệ thống điện	Dây dẫn, ổ cắm, công tắc, chiếu sáng trong nhà	Hager/Sino/Panasonic/Legrand hoặc tương đương
8.2	Điện nhẹ, internet	Đề đầu chờ theo thiết kế của CĐT	
8.3	Điều hòa	Điều hòa treo tường cục bộ theo thiết kế của CĐT	LG/Samsung hoặc tương đương
8.4	Các hạng mục khác	Hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	

- *Chú ý
- Chủ đầu tư có thể thay đổi/điều chỉnh nguyên vật liệu, trang thiết bị hoàn thiện của công trình xây dựng với chất lượng và tiêu chuẩn tương đương cho các vật liệu dự định nêu trên.
 - Trừ trường hợp có sự nhầm lẫn, nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa các thông tin, hạng mục nêu tại Bảng tiêu chuẩn bàn giao này với các tài liệu bán hàng hoặc/và nhà mẫu (nếu có) của Dự án thì Bảng tiêu chuẩn bàn giao này là cơ sở pháp lý có giá trị chính thức áp dụng đối với các bên.

BẢNG TIÊU CHUẨN BÀN GIAO TÒA L2

Từ tầng 3 đến tầng 29

(Áp dụng cho các căn: 11, 18, 27)

STT	HẠNG MỤC	QUY CÁCH	GHI CHÚ
1 CỬA			
1.1	Cửa đi chính	Cửa gỗ công nghiệp chống cháy theo tiêu chuẩn	Khóa cửa, phụ kiện hoàn chỉnh đồng bộ
1.2	Cửa ngăn phòng	Cửa gỗ công nghiệp/picomat/composite theo thiết kế của CĐT	
1.3	Cửa ban công/logia	Cửa khung nhôm, kính an toàn theo thiết kế của CĐT	
1.4	Cửa sổ vách kính	Cửa khung nhôm, kính an toàn theo thiết kế của CĐT	
1.5	Khóa từ vân tay	Theo thiết kế của CĐT	
2 TRẦN			
2.1	Khu vực trong nhà	Hoàn thiện trần thạch cao và sơn theo thiết kế của CĐT	Toa/Jotun hoặc tương đương
2.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Hoàn thiện trần, sơn bả, theo thiết kế của CĐT	
3 TƯỜNG			
3.1	Khu vực trong nhà	Hoàn thiện bả màu sắc và sơn theo thiết kế của CĐT	Toa/Jotun hoặc tương đương
3.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
4 SÀN			
4.1	Khu vực trong nhà	Lát gạch theo thiết kế của CĐT	
4.2	Khu vực logia/ban công (nếu có)	Lát gạch chống trơn theo thiết kế của CĐT	
5 LAN CAN			
5.1	Lan Can	Kính cường lực an toàn hoặc theo thiết kế của CĐT	

6. THIẾT BỊ KHU VỰC VỆ SINH

6.1	Mặt bàn lavabo	Mặt đá màu sắc theo thiết kế của CĐT	
6.2	Tủ/kệ lavabo	Gỗ công nghiệp/picomat/composite, bề mặt hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
6.3	Vách tắm đứng	Kính cường lực theo thiết kế của CĐT	
6.4	Bồn tắm	Theo thiết kế của CĐT	
6.5	Thiết bị vệ sinh	Theo thiết kế của CĐT	Toto/Inax/Bravat hoặc tương đương
6.6	Gương	Theo thiết kế của CĐT	
6.7	Quạt hút mùi	Theo thiết kế của CĐT	
6.8	Bình nước nóng	Cục bộ theo thiết kế của CĐT	Ariston/Ferroli/Rheem hoặc tương đương

7. THIẾT BỊ KHU VỰC BẾP

7.1	Hệ tủ/kệ bếp	Gỗ công nghiệp/picomat/composite, bề mặt hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	
7.2	Mặt bàn bếp	Mặt đá theo thiết kế của CĐT	
7.3	Chậu rửa và vòi	Theo thiết kế của CĐT	Hafele/Mallica hoặc tương đương
7.4	Bếp từ	Theo thiết kế của CĐT	Teka/Hafele hoặc tương đương

8. HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC

8.1	Hệ thống điện	Dây dẫn, ổ cắm, công tắc, chiếu sáng trong nhà	Hager/Sino/Panasonic/Legrand hoặc tương đương
8.2	Điện nhẹ, internet	Đề đầu chờ theo thiết kế của CĐT	
8.3	Điều hòa	Điều hòa treo tường cục bộ theo thiết kế của CĐT	LG/Samsung hoặc tương đương
8.4	Các hạng mục khác	Hoàn thiện theo thiết kế của CĐT	

*Chú ý

- Chủ đầu tư có thể thay đổi/điều chỉnh nguyên vật liệu, trang thiết bị hoàn thiện của công trình xây dựng với chất lượng và tiêu chuẩn tương đương cho các vật liệu dự định nêu trên.
- Trừ trường hợp có sự nhầm lẫn, nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa các thông tin, hạng mục nêu tại Bảng tiêu chuẩn bàn giao này với các tài liệu bán hàng hoặc/và nhà mẫu (nếu có) của Dự án thì Bảng tiêu chuẩn bàn giao này là cơ sở pháp lý có giá trị chính thức áp dụng đối với các bên.